*Tuần:3,4*

*Ngày soạn: 05/09/2022*

*Ngày dạy: 21,26,28/09/2022*

**TIẾT 6,7,8** -  **BÀI 4: XÃ HỘI NGUYÊN THỦY**

**(3 tiết)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

Thông qua bài học, HS nắm được:

- Mô tả được sơ lược các giai đoạn tiến triển của xã hội nguyên thủy.

- Trình bày được những nét chính về đời sống của người nguyên thủy (vật chất, tinh thân, tổ chức xã hội,…)

- Nhận biết được vai trò của lao động đối với quá trình phát triển của người nguyên thủy cũng như của con người và xã hội loài người.

- Nêu được đôi nét về đời sống của người nguyên thủy trên đất nước Việt Nam.

**2. Năng lực**

- Năng lực chung:

+Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

+Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

-Năng lực Lịch Sử:

+ Phân biệt được rìu tay với hòn đá tự nhiên.

+ Giả định trải nghiệm cách sử dụng công cụ lao động.

+ Vận dụng kiến thức trong bài học để tìm hiểu một nội dung lịch sử thể hiện trong nghệ thuật minh họa.

**3. Phẩm chất**

- Ý thức được tầm quan trọng của lao động với bản thân và xã hội.

- Ý thức bảo vệ rừng.

- Biết ơn con người thời xa xưa đã phát minh ra lửa, lương thực,...

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

-Giáo án, SGV, SGK Lịch sử và Địa lí 6.

-Một số tranh ảnh về công cụ, đồ trang sức, ... của người nguyên thuỷ.

-Máy tính, tivi.

**2. Đối với học sinh**

-SGK Lịch sử và Địa lí 6.

-Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động mở đầu**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

**b. Tổ chức thực hiện:**

- GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp và trả lời câu hỏi: Nếu cuộc sống hiện đại biến mất, không có điện, không có ti vi, không có phương tiện để di chuyển,...em sẽ sinh sống như thế nào? Đời sống của em lúc này có giống với đời sống của người nguyên thủy hay không?

- HS tiếp nhận nhiệm và trả lời câu hỏi: Đời sống của em lúc này có những điểm giống với đời sống của người nguyên thủy.

- GV dẫn dắt vấn đề: Phần lớn thời kì nguyên thuỷ, con người có cuộc sống lệ thuộc vào tự nhiên. Có những điều tưởng chứng thật đơn giản với chúng ta ngày nay như dùng lửa để nấu chín thức ăn, chế tạo các công cụ, thuần dưỡng động vật,... nhưng với người nguyên thu thực sự đó là những bước tiến lớn trong đời sống. Để tìm hiểu rõ hơn về cuộc sống của người nguyên thủy xa xưa, chúng ta cùng vào bài học này hôm nay - Bài 4: Xã hội nguyên thủy.

**2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**

**Hoạt động 1: I. Các giai đoạn tiến triển của xã hội nguyên thủy**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS hiểu được xã hội nguyên thủy trải qua hai giai đoạn: bầy người nguyên thủy, công xã thị tộc; loài người phụ thuộc nhiều vào tự nhiên, con người ăn chung, ở chung và giúp đỡ lẫn nhau.

**b. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV & HS** | **NỘI DUNG** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  **-** GV yêu cầu HS đọc thông tin mục I và quan sát Sơ đồ 4.1 SGK trang 21, trả lời câu hỏi: Em hãy cho biết:  + Xã hội nguyên thủy đã trải qua những giai đoạn phát triển nào? Đặc điểm của những giai đoạn đó là gì?  + Đặc điểm căn bản trong quan hệ của con người với nhau thời kì nguyên thủy?  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV hướng dẫn, HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV gọi HS trả lời câu hỏi.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.  - Xã hội nguyên thủy đã trải qua 2 giai đoạn phát triển:  - Bầy người nguyên thủy:  +Gồm vài gia đình sinh sống cùng nhau.  +Có sự phân công lao động giữa nam và nữ.  - Công xã thị tộc:  +Gồm các gia đình có quan hệ huyết thống sinh sống cùng nhau.  +Đứng đầu là tộc trưởng.  +Nhiều thị tộc sống cạnh nhau, có quan hệ họ hàng, gắn bó với nhau hợp thành bộ lạc.  - Đặc điểm căn bản trong quan hệ của con người với nhau thời kì nguyên thủy: con người ăn chung, ở chung và giúp đỡ lẫn nhau. | **I. Các giai đoạn tiến triển của xã hội nguyên thủy**  -Xã hội nguyên thuỷ kéo dài hàng triệu năm…  -Tổ chức xã hội: từ bầy người nguyên thuỷ chuyển lên thị tộc, bộ lạc.  - Đặc điểm: của cải chung, làm chung và hưởng thụ bằng nhau.  -Học sơ đồ 4.1/trang 21 sgk |

**Hoạt động 2: II. Đời sống vật chất của người nguyên thủy**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS hiểu người nguyên thủy: biết mài đá để tạo ra công cụ lao động, người tinh khôn sử dụng lao cung tên, cơ thể dần thích nghi với những tư thế lao động; hái lượm, săn bắt, trồng trọt, chăn nuôi, thuần dưỡng động vật; chuyển dần sang đời sống định cư, địa bàn cư trú được mở rộng.

**b.Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV & HS** | **NỘI DUNG** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  **-** GV giới thiệu kiến thức: Thời kì nguyên thuỷ bắt đầu cùng với sự phát triển của những công cụ lao động bằng đá nên còn được gọi là thời kì đồ đá. Công cụ lao động là bằng chứng lịch sử, cơ sở để chúng ta tái hiện và hiểu được vai trò của lao động trong xã hội nguyên thuỷ.  - GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp, quan sát Hình 4.2, 4.4, 4.6 SGK trang 22,23 và trả lời câu hỏi: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_3.pngC:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_4.pngC:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_2.png  Làm thế nào chúng ta có thể nhận biết được hòn đá trong tự nhiên và hòn đá được chế tác?  - GV yêu cầu HS đọc nội dung mục I.1 và trả lời câu hỏi:  + Công cụ đá phát triển như thế nào?  + Quan sát Hình 4.7, em có đồng ý với ý kiến: Bức vẽ trong hang La-xcô (Lascawx) mô tả những con vật là đối tượng săn bắt của người nguyên thuỷ khi họ đã có cung tên. Tại sao?  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_8.png- GV yêu cầu HS đọc mục Em có biết SGK trang 23 để biết những hình ảnh động vật có niên đại khoảng 15.000 năm TCN...  GV yêu cầu HS đọc nội dung mục I.2, quan sát Hình 4.8 và trả lời câu hỏi: Em hãy cho biết những nét chính về đời sống của người nguyên thủy ở Việt Nam (cách thức lao động, vai trò của lửa trong đời C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_9.pngsống lao động)?  - GV giới thiệu kiến thức: Qua hái lượm, người nguyên thuỷ phát hiện những hạt ngõ cốc, những loại rau quả có thế trồng được. Từ săn bát, họ dần phát hiện những con vật có thể thuần dưỡng và chăn nuôi.  - GV giải thích thuần dưỡng là Nuôi động vật hoang dại và dạy cho chúng mất hoặc giảm tính hung dữ , để cả loài hoặc một số con có thể sống gần người, hoạt động theo ý muốn của người sử dụng chúng vào mục đích lao động hay giải trí của mình (ở đây người nguyên thủy sử dụng các con vật với mục đích chăn nuôi).  - GV yêu cầu HS quan sát Hình 4.9 và trả lời câu hỏi: Những chi tiết nào trong Hình 4.9 thể hiện con người đã biết thuần dưỡng động vật?  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_11.png  - Để mở rộng kiến thức, GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp và trả lời câu hỏi: Trong bức vẽ trên vách hang Hình 4.9, miêu tả đời sống định cư của người nguyên thuỷ với hình ảnh rõ nhất là cảnh những con người đang cưỡi trên lưng thú và nhiều gia súc. Điều đó chứng tỏ Sahara là vùng đất chứng kiến con người định cư, sinh sống, thuần dưỡng và chăn nuôi từ 10 000 năm trước. Vậy vào thời điểm đó, Sahara có phải là vùng đất sa mạc không? Điều này gợi cho em suy nghĩ gì?  - GV giới thiệu kiến thức: Cùng với việc thuần dưỡng động vật, người nguyên thuỷ đã dần chuyển sang định cụ, địa bàn cư trú cũng được mở rộng.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Các nhà khảo cổ học đã tìm thấy những dấu vết, dấu tích gì của nguyên thủy, những dấu tích đó ở đâu tại Việt Nam?  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV hướng dẫn, HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV gọi HS trả lời câu hỏi.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức  -> Ban đầu người nguyên thuỷ chỉ biết sử dụng những mẩu đá vừa vặn cầm tay để làm công cụ.-> Những hòn đá được chế tác (có vết ghè đá ở một hoặc cả hai mặt) sớm nhất có niên đại cách ngày nay khoảng 1, 4 triệu năm (Hình 4.2).  - Sự phát triển của công cụ đá: Từ công cụ thô sơ như rìu cầm tay hay mảnh tước (dùng để cắt gọt) dần dần họ biết dùng bàn mài để mài lưỡi rìu, họ cũng biết sử dụng cung tên trong săn bắt động vật.  - >Đồng ý với ý kiến Bức vẽ trong hang La-xcô (Lascawx) mô tả những con vật là đối tượng săn bắt của người nguyên thuỷ khi họ đã có cung tên. Khi người nguyên thủy có cung tên, họ đã săn bắt những con vật chạy nhanh như hươu, nai, ngựa. Vì vậy, những con vật này đã xuất hiện trong những bức vẽ của họ.  -> Những nét chính về đời sống nguyên thủy ở Việt Nam:  + Người nguyên thủy sống lệ thuộc vào tự nhiên. Họ di chuyển đến những khu rừng để tìm kiếm thức ăn. Phụ nữ và trẻ em hái lượm các loại quả. Đàn ông săn bắt thú rừng.  + Người nguyên thủy sử dụng lửa để sưởi ấm và nướng thức ăn.  -> Những chi tiết trong Hình 4.9 thể hiện con người đã biết thuần dưỡng động vật:  + Hình ảnh con người cưỡi trên lưng thú và nhiều gia súc như bò, dê.  + Hình ảnh con người và động vật sống gần nhau.  - Sahara từng là vùng đất màu mỡ cách ngày nay 10 000 năm, nhưng ngày nay là một sa mạc lớn trên thế giới, không thuận tiện cho con người sinh sống. Những dấu vết để lại từ 10 000 năm trước qua những bức vẽ còn lại trong hang đá cảnh báo chúng ta về biến đổi khí hậu, nên chúng ta phải có trách nhiệm với thiên nhiên, môi trường sống.  -> Các nhà khảo cổ học đã tìm thấy dấu vết những hạt thóc, vỏ trấu, hạt gạo cháy, có cả bàn nghiền hạt và chày. Những dấu tích của họ ở nhiều vùng khác nhau như Bàu Tró (Quảng Bình), Cái Bèo, Hạ Long (Quảng Ninh), Quỳnh Văn (Nghệ An). | **II. Đời sống vật chất của người nguyên thủy**  **1.Lao động và công cụ lao động**  -Lao động giúp con người phát triển trí thông minh, đôi bàn tay dần trở nên khéo léo, cơ thể biến đổi giúp con người tự cải  biến và hoàn thiện mình  -Công cụ lao động bằng đá được ghè một mặt hay hai mặt thô sơ gọi là rìu tay, mảnh tước. Dần dần công cụ lao động được cải tiến, những chiếc rìu đá mài lưỡi ra đời…  -Người nguyên thủy biết tạo ra lửa để sưởi ấm và nướng thức ăn.  **2. Từ hái lượm, săn bắt đến trồng trọt, chăn nuôi**  -Đời sống nguyên thủy  ở Việt Nam: sống phụ thuộc vào tự nhiên  - Cách thức lao động:  + Hái lượm, săn bắt thú rừng  + Họ thuần dưỡng các con vật , chăn nuôi, trồng ngũ cốc, rau quả  + Họ đã biết cách sử dụng lửa để nấu chín đồ ăn, xua đuổi thú dữ, sưởi ấm,...  + Nền nông nghiệp sơ khai cũng xuất hiện ở Việt Nam.  -Địa bàn cư trú mở rộng và chuyển sang định  cư. |

**Hoạt động 3: III. Đời sống tinh thần của người nguyên thủy**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS hiểu người nguyên thủy có tục chôn cất người chết, sử dụng đồ trang sức, biết dùng màu; biết quan sát cuộc sống xung quanh và thể hiện ra bằng hình ảnh.

**b.Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV & HS** | **NỘI DUNG** |
| **Bước 1: GV chuyển giao NV học tập**  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_15.png  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_18.png  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_16.png  **-** GV yêu cầu HS đọc thông tin mục II và quan sát Hình 4.10, 4.12 và trả lời câu hỏi: Em có nhận xét gì về đời sống tinh thần của người nguyên thủy?  - GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp, quan sát Hình 4.11 và cho biết: người nguyên thủy đã khắc hình gì trong hang Đồng Nội?  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV hướng dẫn, HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV gọi HS trả lời câu hỏi.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.  - Đời sống tinh thần của người nguyên thủy phong phú, tiến bố, thể hiện ở điểm:  + Đã có tục chôn cất người chết. Nhiều mộ táng có chôn theo cả công cụ lao động.  + Đã biết sử dụng đồ trang sức, biết dùng màu, vẽ lên người để hoá trang hay làm đẹp.  + Đặc biệt, họ đã biết quan sát cuộc sống xung quanh và thể hiện ra bằng hình vẽ hoặc điêu khắc. | **III. Đời sống tinh thần của người nguyên thủy**  - Có tục chôn người chết  - Biết sử dụng đồ trang sức, dùng màu, vẽ lên người để hóa trang…  - Biết điêu khắc trên chất liệu đá, ngà voi… |

**3. Hoạt động luyện tập**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học thông qua bài tập .

**b. Tổ chức thực hiện:**

HS tiếp nhận nhiệm vụ, đưa ra câu trả lời

GV nhận xét, chuẩn kiến thức.

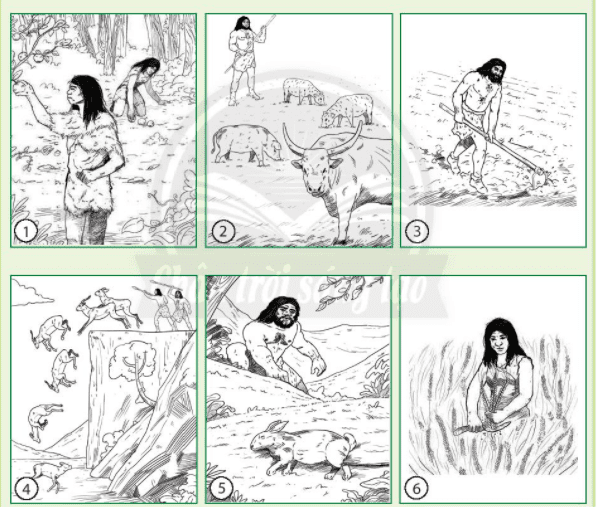
|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Người tối cổ** | **Người tinh khôn** |
| **Đặc điểm cơ thể** | Thể tích não từ 850-1100cm3... | Thể tích não 1450cm3... |
| **Công cụ lao động** | Rìu cầm tay, mảnh tước | Rìu mài lưỡi, lao, cung tên |
| **Phương thức lao động** | Săn bắt, hái lượm | Trồng trọt, thuần dưỡng động vật và chăn nuôi. |
| **Tổ chức xã hội** | Bầy người | Thị tộc- bộ lạc. |

**4. Hoạt động vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học thông qua dạng câu hỏi thực hành.

**b. Tổ chức thực hiện:**

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi 3,4 phần Vận dụng SGK trang 26:

Câu 4: Vân dụng kiến thức trong bài học, em hãy sắp xắp các bức vẽ minh họa đời sống lao động của người nguyên thuỷ bên dưới theo hai chủ đề:

Chủ đề 1 - Cách thức lao động của Người tối cổ.

Chủ đề 2 - Cách thức lao động của Người tinh khôn.

**-** HS tiếp nhận nhiệm vụ, đưa ra câu trả lời:

Cụ thể là:

Chủ đề 1 - Cách thức lao động của Người tối cổ: Tranh 1,2,4.

Chủ đề 2 - Cách thức lao động của Người tinh khôn: Tranh 3,5,6.

- GV nhận xét, chuẩn kiến thức.

**HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

**1.Bài vừa học**

+Học nội dung bài ghi

+Làm bài tập SBT Lịch sử và địa lí 6

**2.Bài sắp học:**

**Bài 5: SỰ CHUYỂN BIẾN TỪ XÃ HỘI NGUYÊN THỦY SANG XÃ HỘI CÓ GIAI CẤP**

+Sự xuất hiện của công cụ lao động bằng kim loại

+Sự chuyển biến trong xã hội nguyên thủy

+Việt Nam cuối thời kì nguyên thủy